

# Thỉnh Kinh

## Một

Đã qua tiết trung thu, lớp sương giá vẫn còn là là trên mặt đất ẩm rêu phong, có một mạng tơ mỏng li ti hạt nhỏ móc lằm tằm chờ tia nắng ấm. Khi những tia nắng yếu nhàn nhạt phớt qua lớp lớp sương mỏng sà xuống tan vào lớp rêu xanh ấy.

Ngô lão lão tiên sinh nhìn đám ngọa tùng uốn cong sà sát mặt nước phẳng lặng, bóng ngọa tùng hòa trong màu sương đục nghe như có tiếng nước róc rách xao động bóng gương. Lão nhấp một ngụm trà Long Tĩnh thơm đượm, màu trà sánh trên nền chén sứ khiến lão tỉnh ra và nhớ đến cuộc đàm đạo chiều qua bên chùa Lam Phủ với thầy Hư Vân, sư trụ trì. Nhà sư vẫn mãi không an tâm với đoạn kết trong chương cuối Tây Du Ký, khi thầy trò Đường Tam Tạng cùng bước xuống thuyền Bát Nhã.

- Huynh đã đi qua được chín mươi hai chương. Khởi thủy, lúc con khi sinh ra từ trong đá ở động Thủy Liêm, đứng lên đạp nát mọi quy củ ở chốn thiên cung, bị Phật Tổ Như Lai đè đầu dưới Ngũ Hành Sơn. Rồi qua mấy mươi chương, huynh kê bước gian truân thỉnh kinh đi tới Tây Trúc... Vậy mà, đến chương cuối, lão Tôn vẫn nặng lòng với thiên kinh vạn quyển là bởi sao? Huynh đã đưa người đọc qua bao ngã cảm dỗ “vô thường” để thấy được cái chân lý “Vô Ngã, Không Tướng”. Vậy mà không có được đoạn kết nhẹ nhàng hơn sao?

- Nhưng rồi cuối cùng con đường gian truân đó đi đến kết cục nào đây?

- Nghĩa là sao? Nhà sư hỏi lại.

- Nghĩa là, kết cục của một đoạn đường dài. Kinh là con đường soi sáng chân lý, đã được khẳng định phải thỉnh về Trung Thổ để phổ độ chúng sinh, phải đến được điểm then chốt đó, thì nghĩa vụ của Thầy trò Đường Tăng mới gọi là thành công.

- A Di Đà Phật, nhà sư từ tôn đặt vấn đề, huynh đã viết chín mươi tám chương, tất cả đều nhắm đến: Thỉnh kinh cứu độ, nhưng với cốt lõi của “Cửa Không”. Khi “khởi” được “niệm” ấy, thì mọi việc được coi là hoàn tất. Câu chuyện tiêu trừ yêu ma, tàn sát không nương tay của đám đệ tử Đường Tăng chỉ là chuyện vui cho vừa lòng người hóng chuyện. Đó là món quà Lão huynh tặng cho bọn kể chuyện đi kiếm cơm. Quà là quà cho bọn Ngõa tử.

- Bạch Thầy, và quả cũng đã làm vui lòng người hóng chuyện!

- Cái đám đồng thế gian ấy cũng lằm nhu cầu... Huynh có chắc cái cách huynh viết sơ thảo trong đoạn “...Lúc qua sông... trên thuyền Bát Nhã, khi lão Tôn thấy xác mình bập bênh trôi trên giòng nước, níu áo sư phụ mà la lên: “Thầy ơi, con chết rồi.” – “Mình con đã cởi bỏ xác phàm mà về cõi Phật.” Lời đối thoại như vậy đã ổn chưa với đám người hóng chuyện, khi mà trong ý niệm của họ lão Tôn không bao giờ chết! Thần tượng vời vợi về con khi có bảy mươi hai phép thần thông, diệt mọi cái xấu, cái ác... lại có thể chết được sao? Tôi e rằng, lão Tôn chết, xác trôi sông hồn bay về cõi Phật, Kinh điển xếp từng xe chở về Trường An, mọi sự tốt đẹp bình thường... thì bọn họ không chịu được đâu.

- Bạch Thầy đoạn kết này làm lão đệ bối rối, mới hỏi ý Thầy và đệ đã giao cho lão Tam – người kể chuyện rong chỢ – đem đoạn kết sơ thảo đi kể nơi nơi để ngóng xem phản ứng dân tình hóng chuyện ra sao?

- A Di Đà Phật, phải, phải... thử nghe người ta nghĩ gì về đoạn sơ kết của huynh.

- Cũng có thể từ cái nhìn kết thúc, người hóng chuyện sẽ giúp ta nhìn về toàn cục câu chuyện thịnh kinh.

- Tại sao huynh nghĩ vậy? Nhà sư chăm chú lắng nghe.

- Thừa Thầy, vốn Thầy sống nơi thiên môn, không thấy rõ, chứ ngoài đời, tâm lý con người lắm khi rất lạ. Suốt cả quá trình đấu tranh, tàn sát, sự thành công vang dội của lão Tôn qua hơn chín mươi tám chương sách, người ta khen, người ta luôn ca tụng, nhưng rồi đến đoạn kết nếu ta viết không khéo, kết không gọn, không ổn... người ta lại mang cả các chương hồi trước đó ra bới móc, phê phán không tiếc lời. Mà có lẽ nhờ người hóng chuyện phản biện như vậy, ta mới biết vai trò của lão Tôn trong sự nghiệp thịnh kinh, ảnh hưởng của kinh Phật trong hạnh phúc chúng sinh!

Bởi vì trước những năm tháng dài bị đè dưới Ngũ Hành Sơn, phản kháng của lão Tôn chỉ là sự phản kháng của kẻ dưới, tức khí trước thứ bậc xênh xang áo mũ của chư tiên trên cõi Thiên Cung. Nên khi lon ton theo hầu thầy Đường Tăng vượt thác, vượt ghềnh trước bao nhiêu là quyển rũ, là cám dỗ trong thế giới loài người hoặc thế giới yêu ma mang hình hài con người, thì lão Tôn tiêu diệt hết... Con đường tranh đấu đó đã qua bao nhiêu xác chết, bao khổ lụy... “*Cái quan định luận*”, nấp quan tài lịch sử đóng lại, chắc nhiều người mới ngẫm nghĩ điều này, điều nọ với hai chữ “*Giá như...*”

- Ngô Thừa Ân tiên sinh nghĩ như vậy cũng chí phải. Phần kết này, huynh thử lắng nghe hết mọi chiều.

Đã qua một tuần trà, Ngô lão tiên sinh nghe tiếng động khẽ sau màn trúc:

- Ai đến sớm vậy?

- Bẩm thầy, con là A Tú, xin hầu thầy.

- Này, anh có hẹn với Ngõa tử đến gặp ta sáng nay.

- Bẩm thầy, lão Tam, người kể chuyện đã đến chờ thầy.

- Cho mời vào...

A Tú mon men đến đứng sau lưng thầy mình, còn Ngô lão tiên sinh, dáng thanh trong cốt cách thư sinh, Ngô Lão cẩn thận xem lại từng nét chữ với các dấu khuyển, dấu xóa bằng mực thổ chu sa trên bản sao chép của A Tú, trước khi trao cho người kể chuyện.

Vào thời xưa ấy, các truyện Tam Quốc Chí, Thủy Hử, Kim Bình Mai... đâu có đủ phương tiện in thành nhiều ấn bản mà phổ biến mọi nơi... Nên những người kể chuyện rong sẽ phải đọc qua, nắm ý và bắt đầu lân la đây đó, ngòì tùm tùm trong đám đông kể chuyện lại cho mọi người nghe. Có nhiều khi truyện kể lưu truyền trong dân gian đã được thêm bớt, tạo tình huống... Rồi qua đó tác giả lắng nghe mà sáng tạo ra tác phẩm của mình. Thế nên, khi được in ấn thành sách lưu truyền, thì đã dân gian hóa với bao nội dung và tình huống...

Nơi bàn trà, Ngô tiên sinh bảo A Tú kéo thêm chiếc ghế gỗ, ra mời lão Tam vào.

Ông già Tam gầy gò, cao nhông, áo quần và chiếc mũ vải chụp đầu cùng màu xám tro, ông đeo một chiếc tráp gỗ nhỏ, tay cầm ống điều thuốc bằng gỗ đầu bịt bạc, nhìn khuôn mặt sắc cạnh, chòm râu thưa khiến cho đôi má hóp, móm mém với nụ cười có duyên của người kể chuyện.

- Kính chào Ngô sư phụ. Lão Tam kính cẩn cúi đầu.

- Mời Tam tiên sinh dùng chén trà ấm, rồi thuật cho ta nghe chuyện lão kể về đoạn kết sơ thảo của ta, có được mọi người vừa lòng?

Lão Tam cung kính nâng tách trà thơm bốc khói từ tay A Tú chuyển đến, hàng ria thưa lẫn với nụ cười thân thiện như cùng thưởng thức ly trà Long Tĩnh tỏa ngát trong sương lạnh tàn thu.

- Thừa Ngô sư phụ, già này làm nghề kể chuyện rong cho từng nhóm, từng lớp người mê truyện kể, mê nhân vật, mê tác giả. Cả đời già kể chuyện kiếm cơm thiên hạ, cũng nhờ thần bút của tiền nhân, của sư phụ. Năm sáu năm qua, già này lê gót từ đầu ngõ cuối xóm, đám tang, đám tiệc, nhất là lớp sĩ tử trong giờ vắng khoá. Kể thì bên ly rượu nhạt tùm ngũ, tùm tứ, người thì mấy tách trà nóng với một đĩa đậu lạc rang, gật gù theo tiếng sáo gõ, theo động ê a của lão... Lão kể mà như sờ sờ thấy nhân vật của Ngô sư phụ đang đứng trước mặt, khi ỉ ôi khóc lóc, lúc dậm chân nạt nộ.

Ngô sư phụ ơi, làm người kể chuyện rong, một Ngõa tử cũng là một nghệ nhân, khóc cười cùng vinh nhục với nhân vật trong truyện. Năm sáu năm qua, lão cũng đã co chân, hắt mặt, khọt khẹt giận xung thiên như lão Tôn Hành Giả cảm thiết bán phò tá Đường Tăng. Lão vừa gõ phách vừa xướng truyện kể:

“... *Truyện là đã đến hồi chín-tám ...*”  
“ *Vượt thuộc ngựa thuận vừa thoát xác*  
*Công thành hạnh sử, gặp chân như.*”

Rồi lão Tam kể theo bản sơ thảo của Ngô sư phụ.

- Đây lão Tam, ta viết ra, ta biết rõ hơn lão. Lão đừng kể lại làm gì. Ta muốn hỏi phản ứng của người nghe.

- Dạ... dạ... Xin sư phụ tha lỗi cho lão, theo thói quen, lão phải dạo khúc mở đầu để có trớn, rồi mới vào trọng tâm câu hỏi của thầy được. Thừa sư phụ, số là lần đầu kể đoạn kết kỳ này, lão nhận được lắm lời bình luận sôi nổi từ các nhóm người nghe. Trong đám bình dân, nghe truyện giải trí bên ánh đèn vàng tù mù xong, họ cho lão vài xu, rồi về vùi đầu trong giấc ngủ. Họ lặng lẽ, bình an chịu đựng... ít lăm bàn thế sự nhân sinh. Lão Tôn có ôm chân Thầy Tam Tạng trên thuyền Bát Nhã mà rống lên khi thấy xác mình trôi theo giòng nước, như sư phụ tả trong sơ thảo, có hay hay không, họ vẫn hả hê vui, A Di Đa Phật, thế là vượt qua mọi khó khăn rồi cũng về Tây Phương Phật!

Nhưng đám sĩ tử thì kể thuận, người chống cái cách kết luận trong truyện của sư phụ.

- Là thế nào? Ngô lão tiên sốt ruột hỏi.

- Số là tại trường của các sĩ tử theo học thầy Đồng Ngạc, buổi vắng nhật, họ thường tụ lại quán Văn Uyển để trà dư tửu hậu. –Nơi ấy là nơi làm ăn bao nhiêu năm của lão– Phải kể rằng, ngoài cái đám hủ nho “*chi hồ giả dã*” ra thì lắm học trò nghi luận sắc sảo. Lão ngồi ở góc quán kể qua phần sơ kết. cả đám chia làm ba nhóm tranh luận nhau kịch liệt. Thắng thua thì kể hèn này không dám luận bình, nhưng xét thấy bọn có học “*thông kim bác cổ*”, luận bàn trắng đen có lắm điều làm ta phải suy ngẫm. Lão nạt xin gom các ý vào ba nhóm tranh cãi nhau:

Trước tiên là nhóm hủ nho “*chi hồ giả dã*,” lấy điều người đi trước dạy sao thì cứ thế mà làm. Chúng là bọn mòn răng nhai lý thuyết, là bọn khi mặc áo mang hia làm người, được nghe gì, dạy gì, thì cứ thế “*trả bài*” như lũ vẹt Với chúng, thì lão Tôn đã đi phò Đường Tăng, đã vì chúng sinh, dù phải có bao người hy sinh... vậy cứ thế mà hoan hô! Phải đi đến cùng, qua quá trình tám mươi một lần thoát nạn trong chín mươi tám hồi ... là quá trình anh dũng, gian khổ. Thế nên bằng mọi giá phải thỉnh được kinh, bằng mọi giá cứ theo kinh mà hành. Không cần luận bàn gì cả.

Thứ nữa là nhóm “*Pháp gia*”, cái bọn có học, khi phản biện thì luôn lật trái, lật phải các vấn đề. Lịch sử đâu phải là quyền vẽ việc sống chết của một nhóm người, như là trò đùa nơi canh

bạc. Đâu chỉ có một con mắt vàng cháy lửa của con khi Tôn Ngộ Không lóe lên là rọi ra yêu, ra tinh, ra bọn gian ác... mà dùng thiết bạng trừ yêu cùng thất thập nhị huyền công giết tất cả... Ai cho lão khi già cái quyền phán xét đó? Luật lệ nào mà dám nhân danh rằng ta làm “*nghĩa vụ thỉnh kinh*” nên ta có toàn quyền. Ai không thỉnh kinh hay cản trở thỉnh kinh thì sẽ bị trừ khử? Chưa chính thức nói tới việc thỉnh kinh, và chắc gì có kinh mà thỉnh hay không? Dù cho có thỉnh được kinh, liệu kinh có cứu được bề khổ muôn người?

Sau cùng là nhóm “*Đạo hạnh Phật gia*”. Họ lấy lý “*Vô Thường, Vô Ngã và Tánh Không*” mà soi rọi vào con đường thỉnh kinh của thầy Tam Tạng, Với họ thì Phật khi còn tại thế cũng chẳng viết một trang kinh nào. Mấy lần kết tập kinh điển đã tách ra Nam tông, Bắc tông... nhưng chân lý chỉ là một. Kinh hay thỉnh kinh cũng chỉ là “*sắc tướng*”, mà “*Ngũ Uẩn Giai Không*” thì có gì là lớn? Đâu có dựa vào cái có “*cứu khổ*” để diệt ác tạo ác, để gieo rắc ngàn vạn lần ác hơn cầm thú!

Thưa sư phụ, người ta đã phản ứng với chương cuối cùng, chương hoàn tất của sư phụ là như vậy.

Ngô lão tiên sinh nhẹ nhàng nâng tách trà lên chiêu một ngụm, mắt ông nhìn xa xa giải mây mờ loãng tan vào chân núi biếc như nghe vị ngọt của trà đến từ chất đắng tan loãng...

Ông khiến A Tú châm trà thêm cho lão Tam, người kể chuyện:

- Lão Tam à, ta mãi tần ngần trước cái kết câu truyện Tây Du. Với chín mươi tám chương mở rộng ra, đưa người đọc truyện lên trời cao, xuống địa ngục, quấy phá cả Diêm Cung, đến việc đi tiêu vào bàn thờ đạo sĩ, ăn cắp đào tiên, cho tới việc đòi chia quyền cai quản chư tiên với Ngọc Hoàng, để rồi kết cục truyện lão Tôn sẽ về đâu? Lão Tôn chết hay sống? Với Trư Bát Giới, Sa Tăng, Bạch Mã thì dễ, họ vốn dĩ đã có gốc ở cõi trời chỉ tạm bị đày vì đã phạm lỗi lầm. Còn Ngộ Không, vốn gốc là con khi ở động Thủy Liêm, xong nhiệm vụ thỉnh kinh, thì con khi sẽ về đâu?

Bởi chưa xác định rõ mà còn băn khoăn cho hồi kết này, nên ta mới giao bản sơ thảo cho lão đi kể rong trong đám học trò, dân dã để xem ý tứ ra sao?

- Kính thưa sư phụ, sư phụ vốn biết trong đám sĩ tử cũng có bọn sinh ra đi học là để tìm chức quan, sẵn sàng hạ phẩm cách, cúi đầu “*vâng vâng, dạ dạ*”, chỉ biết luôn cúi trước thế mạnh, thấy ai quyền lực thì nhận họ nhận hàng, kể lẽ xa xưa cũng có gốc gác là con cháu nhà!... Cái đám ấy thì xuê xoa chỉ như đám khi lâu la trong hang động, coi nhất cử, nhất động của Mỹ Hầu Vương là khuôn vàng thước ngọc, đem cái sở học, cái thèm muốn vinh hoa, phú quý của mình vào việc “*tô son trát phấn*” cho tài năng, đức độ, sứ mệnh cao cả của con khi chúa động Thủy Liêm. Chúng cao rao rằng việc thỉnh kinh là sứ mệnh lịch sử, là tất yếu, là không thể khác!

Từ chương một đến chương bảy, thời hầu vương phá tan xiềng xích, chống chọi với Thiên Cung, nơi đầy đầy chức tước, quyền lực, cao ngạo... nơi hát xướng với rượu quý, đào tiên... Cái đám Thiên Cung ấy, chúng là gì mà chễm chệ trên đầu, trên cổ muôn loài! Chúng coi thường phẩm giá lão Tôn? Ân nhân, có trí, có tài, dù đã tự xưng là Mỹ Hầu Vương, nhưng vẫn là con khi. Một con khi đấu tranh không mệt mỏi để phá bỏ thân phận chỉ vì muốn bước qua thân phận con người. Rồi được gì? Phải chăng chỉ được Ngọc Hoàng phong cho chức chẵn ngựa: **Bật Mã Ôn!**

Những người chấp nhận con khi Thánh ấy (Tể Thiên Đại Thánh) thì không muốn chấp nhận cái “*chết*” đến với lão Tôn! Với họ, thỉnh kinh chỉ là cái cớ nói dài ý đồ ban đầu của Đại Thánh là vượt qua thân phận khi của hầu vương và hậu duệ ở Hoa Quả Sơn! Lão Tôn không thể chết ở hồi kết sơ thảo... Ngô sư phụ cho hầu vương thoát xác khi thì chưa ổn.

- Được, được... –Ngô lão tiên sinh khoan thai hỏi– Vậy còn cái ý của đám sĩ tử “*chi hồ giả dã*”?

Ngoa tử lão Tam chậm rãi:

- Thời nào chẳng vậy sư phụ, kẻ sĩ mà chỉ lập chí, lập nghiệp qua từ ba chữ lượm mót của chính quyền đương thời, thì vẫn là bọn hèn, chạy chỗ kiếm cơm, đội trên đạp dưới. Miệng lầu lầu tam kinh vạn quyển, đón trước rào sau, kết bè kết đám... Chúng nó viện dẫn vạn cuốn kinh, hay thỉnh ngàn sách Phật cũng chẳng vì thế mà bọn chúng lo cho kẻ khác, cầu mong cho người người được ân phước từ bi, mà chúng chỉ lấy thỉnh kinh làm căn cứ cho vinh thân phì gia, lấy phước cho riêng mình, còn muôn dân thì mặc! Lũ ấy nhắc đến làm gì thầy? Cái bọn chỉ biết “*hốt của chùa cúng miếu*” mà thôi!

- Cũng chẳng trách được bọn chúng, lão Tam à. Họ mòn gót học sách thánh hiền chỉ làm sao để vừa lòng quan trên, đạp đầu kẻ dưới. Với họ bảo vệ quan là bảo vệ nước, bảo vệ bè đảng và bảo vệ áo com... Tất cả là một, sức mạnh áo com đó, như băng tuyết tan ngay khi thấy sức mạnh mới, cơ hội mới... Bọn ấy nói làm gì, thời nào mà chẳng có!

Ta muốn nghe cái suy nghĩ cận nhân tình của đám sĩ tử hậu sinh.

- Thừa sư phụ, bọn tuổi trẻ có chữ nghĩa, mấy thằng lạc đê, có cái nhìn về việc thỉnh kinh qua, nhiều khía cạnh khác. Nhất là lúc này, lúc sư phụ đưa ra phần sơ thảo cuối cùng từ *biển mê* qua *bờ giác*. Linh hồn của sự nghiệp thỉnh kinh cứu độ là sự nghiệp lớn; nhưng để qua con đường cứu độ của bản thân thì phải gột rửa mọi “*tâm mê*” để về “*bến giác*”. Họ nói nhiều về Mỹ Hầu Vương, họ muốn nói với sư phụ về vai trò không thể thiếu của Tôn Ngộ Không, về quá trình phò Đường Tăng đi Tây Trúc thỉnh kinh.

Ngừng một chút, lão Tam thừa tiếp:

- Thừa sư phụ, họ còn đặt câu hỏi: Về mặt xã hội, thử nghĩ xem, thỉnh kinh là gì nào? Phải chăng là đi tìm chân lý đưa về khai sáng, tế độ chúng sinh?

Thực tế trong lịch sử Trung Hoa, Thầy Huyền Trang đã tây du thỉnh kinh để truyền Phật Giáo vào Trung Quốc. Nhưng vai trò của Tôn Ngộ Không là gì?

Các thư sinh bạch diện biện bạch : “*Từ một Mỹ Hầu Vương ở Hoa Quả Sơn tung hoành náo loạn cho đến khi bị Phật Như Lai giam dưới Ngũ Hành Sơn, năm chò Đường Tăng gỡ lá bùa linh giải thoát. Từ đó cho đến cuối truyện. nhân danh thỉnh kinh, con khi đó đã tự cho mình đặc những quyền ...*”

- Tôn Ngộ Không có những đặc quyền gì? Ngô lão tiên sinh vội hỏi.

- Trước tiên là quyền thấy cái xấu, cái tội lỗi của kẻ khác! Thử hỏi xem, khi gặp sáu tên cướp đón đường Thầy Tam Tạng , Tôn Hành Giả chẳng cần lý lẽ phải trái, vung thiết báng lên là rồi đòi cả đám. Từ ba lần Bạch Cốt Tinh giả dạng, rồi Hồ ly tinh, rồi Ngưu Ma Vương... đến Hồng Hải Nhi... đều do Tôn Ngộ Không trợn mắt vàng nhận biết kẻ “*giả danh*” muốn hại Đường Tăng, muốn cản trở con đường thỉnh kinh. Họ còn cho rằng nào ai là người thật thấy chân tướng ma quái, yêu tinh ngoài Tôn-Ngộ-Không? Với ước mơ, có ngày thầy trò Đường Tam Tạng thỉnh được kinh Phật về hóa độ cho Trung Thổ, nên họ đã bao dung cho tính hiếu sát của Tôn Ngộ Không. Lắm lúc Đường Tăng phải la mắng muốn đuổi Tôn Hành Giả đi, Lão- Tôn lại bào chữa “*Nếu đệ tử không giết chúng thì chúng cũng chẳng tha sư phụ*”

Lão Tôn thấy trước bọn tà ma cùng động cơ tội lỗi của chúng và lão Tôn có quyền “*xử*” trước khi bọn tà ma thể hiện những hành vi tội trạng cản trở đoàn người thi hành nghĩa vụ “*thỉnh kinh*”.

Lão Tôn được độc quyền hành xử, không cần phán xét. Bởi vậy, cái vòng Kim Cô và lời niệm chú của sư phụ đã phần nào tiết giảm bớt cái lý háo sát và háo thắng của lão Tôn. Cái vòng Kim Cô và lời niệm chú cũng chỉ là quyền lực của riêng Đường Tăng. Đó là *quyền kiểm chế kẻ*

*lạm quyền* đa sát. Tiếc rằng quyền lực này lại nằm trong tay người đa cảm, chỉ có tâm Phật mà không có tuệ nhãn để biết rõ đúng sai!

Với Bạch Cốt Tinh giả hình cô gái ngây thơ bên đường gặp nạn, hay với Hồng Hải Nhi, đưa trẻ thơ đại nhờ cứu giúp... *lòng nhân thương người* của Tam Tạng, *tính đam mê sắc dục* của Trư Ngộ Năng, *dưới ánh mắt* của Tôn Ngộ Không đều là *lực cản* nghĩa cả thỉnh kinh. Lão rút thiết bảng ra, Lão không tha thứ cho trò giả trá nào, Lão Tôn tự tin vào sự sáng suốt của mình khi tàn sát mọi loài “*yêu ma*”, dưới mọi hình thức.

- Điều đó có gì sai? Tiêu ma, diệt ác... Ngô Lão trầm ngâm nhớ lại những chương hồi đã viết.

- Dạ bọn sĩ tử hậu sinh đang nói đến sự lạm quyền đa sát, quyền lực và bảy mươi hai phép thần thông của lão Tôn cộng với quyền sinh sát không giới hạn thì...

- Thì sao nào?

- Thừa sự phụ, luận bàn là lật lại, là phản biện để tìm thấy quyền sống của nhân sinh. Nếu đập chết một bà già tật nguyên bên đường vì bảo đó là con rết thành tinh đang chờ ăn thịt Đường Tăng thì có hai điều: Trước là phải tuyệt đối tin rằng phán xét độc quyền dưới con mắt vàng rực lửa của Tôn Ngộ Không là tuyệt đối đúng! Không ai có quyền hoài nghi. Thứ là, sau một cú đập nát đầu bà già bên vệ đường, thì “*yêu ma hiện nguyên hình một con rết dài cả thước chết đập đầu*”. Cái cách “*yêu ma hiện nguyên hình*” chỉ là biện pháp lý giải nói cho vừa lòng người đọc. Thế nên “*lũ yêu ma*” bị cây thiết bảng “*trừ yêu*” của Lão Tôn giết lủ khủ trên đường thỉnh kinh, đến độ bao lần thấy Tam Tạng phải thẳng tay đuổi tên cuồng sát Tôn Ngộ Không.

- Còn việc gì chúng phản ứng nữa vậy lão Tam?

- Còn một chi tiết mà chúng lạm bàn, xin sự phụ đừng buồn khi sự phụ muốn nghe tiếng nói của người bình dân hống truyện. Họ nói thành quả của việc thỉnh kinh thành hay bại là nhờ vào đôi mắt vàng của lão Tôn, lão trợn mắt soi vào đâu, là thấy ngay đâu chính, đâu tà, hư, thật. Lão độc quyền thấy cái đúng cái sai, cái lão thấy thì không ai thấy được. Chính đôi mắt vàng ấy đã chỉ điểm cái xấu cần tiêu diệt, cái tốt để hoàn tất sứ mệnh thỉnh kinh.

Lão Tôn là quyền siêu nhiên, là sức mạnh vô địch, tất cả được dẫn dắt chỉ đường bởi con mắt vàng rực lửa của lý trí. Lão không mê ăn, mê gái như Trư Ngộ Năng, không khờ khạo như Sa Ngộ Tĩnh, không nhất tâm cầu Phật như sự phụ Tam Tạng... Lão Tôn tập trung cao độ vào nhiệm vụ duy nhất phò tá thỉnh kinh, chỉ có vậy...

Thì vậy, cả cuốn truyện của Tây Du Ký chỉ là tường thuật việc thỉnh kinh mà ta đã viết bản sơ thảo hồi kết tốt đẹp. Qua bao gian truân, trừ ác diệt ma, cuối cùng đều lên thuyền Bát Nhã bỏ *biển mê* về *bờ giác*... gặp Kim Đỉnh đại tiên ở quán Ngọc Châu dưới chân Linh Sơn. Tất cả đều hân hoan, đều thành Phật và kinh điển được chuyển về...

- Nhưng bả sự phụ, cốt lõi Phật Pháp là Pháp, là ngàn ngàn trang viết về chân lý giải thoát sao? Chỉ có chữ và nghĩa cùng lý thuyết xơ cũ, như một tôn giáo phàm tục vậy sao?

Có phải ta phải làm như lão Tôn, phải qua một cuộc tàn sát tang thương trong chín mươi tám chương hồi để thỉnh được kinh điển và kinh điển là con đường thành Phật, thoát khổ sao? Thừa Thầy con đường mà Đấng Chí Tôn dạy chúng sinh thoát khổ là mỗi người phải thực hành *Bát Chánh Đạo* chứ không phải thuộc lầu lầu lý thuyết. Ngài dạy, muốn thoát bệnh là phải uống thuốc chứ không phải là thuộc lầu lầu nhiều toa thuốc.

## Hai

Trở trời, màu mây xám đục sà xuống thấp, Ngô lão bước qua cầu đá ở cuối con đường nhỏ về chùa Lam Phú, nơi thầy Hư Vân đang chờ ông ghé thăm.

Đã mười ngày qua, từ buổi sớm mai Ngõa tử lão Tam nói cho Ngô lão hay, phản ứng của người nghe truyện kể về đoạn kết truyện Tây Du Ký của Ngô lão, Ngô lão ngẫm ra, khi viết thì mình cũng chỉ dựa vào truyện kể dân gian qua bao đời. Hình ảnh con khi, vượn bạch hay hắc tinh tinh lảng vảng trong bao truyện truyền miệng từ bao thời. Vậy sao cái đám thư sinh lại không chịu nổi một con khi phá trật tự Thiên Cung, đòi cho được chức tước, con khi với đôi mắt vàng cháy lửa, tự tung tự tác, thấy rõ kẻ thiện, người ma mà đập chết lớp lớp, để phục vụ ý đồ thỉnh kinh cứu khổ.

Cũng phải thôi, con khi ấy đâu có cần biết kinh ấy đúng hay sai, kinh ấy dạy gì cho chúng sinh. Cả Trư Ngô Năng, Sa Ngô Tịnh hay Bạch Mã Long cũng vậy? Cả bốn chỉ biết thực hiện công việc phải làm để trả nợ với Phật Tổ, với Thiên Cung, về những tội lỗi mà mình đã gây ra. Ngoài tấm lòng thành của thầy Tam Tạng, trước cảnh đa sát, đa dục của đám đồ đệ... thì thỉnh kinh chỉ là cái cớ để thể hiện cái “ngã” của họ.

Đúng thật, trọng tâm là thỉnh kinh, mà rồi mình lại bày trò chơi ngổn ngang cho bọn người tham vọng. Chúng cao rao đi thỉnh kinh chính thống, nhưng lòng chúng chỉ muốn nhập vai kẻ ăn theo chứ cần gì đến *kinh điển cứu độ* của đấng từ bi. Bọn bạch diện thư sinh nói về quyền phán xét, quyền trừng trị, quyền tiên liệu trước cái xấu sẽ xảy ra của con khi để tung hoành tàn sát không chút nương tay... là không chấp nhận được. Cũng có cái lý của bọn họ.

Những chiếc lá phong đỏ còn lại cuối thu trải thưa thớt trên lối mòn, lay lắt trong hơi giá lạnh, bầu trời như cú sát xuống, hòa lẫn màu xám tê tái trên đầm nước yên tĩnh bên cầu, Ngô lão tiên sinh mong sắp xếp ý nghĩ của mình trước khi gặp sư trụ trì.

Sư Hư Vân với Ngô lão là chỗ thân tình, những thắc mắc của ông về Phật Pháp, Ngô lão đều đến trà đàm và nghe người lý giải. Sư Hư Vân vẫn thường bảo truyện Tây Du Ký do Ngô Lão viết là đem phổ cập đạo Phật vào dân chúng, nhưng là thứ đạo Phật thờ cúng, cầu xin. Còn quyền lực ở cõi Phật và Thiên Cung mà Ngô Lão vẽ ra, không khác gì chôn vua quan hiện tại. Kinh điển là một khối lý thuyết khô cứng, cằn cỗi, không sinh khí. Nó chỉ đúng trong thời điểm của nó, và kinh điển ấy được kết tập, được thừa kế và vận dụng vào thực tế qua bao ngàn năm lịch sử thăng trầm loại bỏ. Cái còn lại là chân lý.

Rút lại thầy Hư Vân vẫn nhắc nhở Ngô lão, đạo Phật chỉ còn lại một chữ “*Không*”. Đơn giản vậy, nhưng vào “*cửa Không*” chẳng dễ gì!

- Vậy qua bao gian truân, thỉnh kinh là thỉnh “*cái Không*” thôi sao?

Ngô lão tiên sinh lẩm bẫm rồi đi qua cổng gỗ, cạnh cây ngọa tùng nghiêng thân bên núi đá, lúc nào không hay.

Vẫn như thường lệ, đôi bạn già, một tu một tục, trầm ngâm ngồi bên chén trà, vương tỏa hương hoa quế thơm thoang thoảng. Hậu viên có một chòi gỗ lợp tranh, cả hai ngồi đối ẩm trên sàn gỗ, nhìn xuống thung lũng mù sương trôi dạt, những cành cây trơ xương thoảng hiện, thoảng ẩn trong mù sương man mác cuối thu.

- Lão đệ đã gửi bản sơ thảo hồi kết truyện Tây Du Ký, nay xin lãnh hội ý sư huynh.

Ngô lão tiên sinh thư thả trình bày mọi ý kiến mà lão Tam đã nghe ngóng trong thời gian kể chuyện rong. Ngô Lão nhấn mạnh đến phản ứng chung của một đám người, họ nhất nhất cho rằng lão Tôn với bao nhiêu công lao, bao khổ nhọc như trong các chương trước đã viết, thì Tôn Ngô Không không thể chết. Tôn Ngô Không có công nhiều nhất – hơn cả Đường Tăng – nên khi kết thúc việc thỉnh kinh là kết thúc vai trò vinh quang của lão Tôn.

Phe phái ngược lại thì cho rằng lão Tôn “*tắt nước theo mưa*” dựa vào mong ước thỉnh kinh của Đường Tăng, của chúng sinh Trung Thổ... dựa vào hoàn cảnh, nhu cầu của mọi người mà thể hiện tính đa sát, kiêu căng, độc quyền hành xử.

- A Di Đa Phật, Sư Hư Vân từ tốn ngắt lời. Ngô huynh à, mọi phản ứng trên đều là quả của hơn tám mươi chương hồi mà huynh đã tung hứng. Chính huynh, và cả quá trình hình hành truyện Tây Du Ký đã sinh sản ra một Tôn Ngô Không, đã trao cho một con khi động Thủy Liêm quyền năng cao nhất của lý trí. Cái thù thắng của con khi ngày hôm nay, ấy là hệ quả của trùng trùng duyên nghiệp... Đâu có thể lấy chương hồi cuối cùng mà khen chê hơn bảy mươi chương trước! Huynh cũng đã thấy, đây là truyện vốn có của dân gian, mỗi Ngõa tử mỗi miền, mỗi thời, tùy cơ, tùy vận, tùy hoàn cảnh lịch sử mà truyền khẩu. Giới bình dân đã sẵn chứa cái phần khí của dân tình trước mọi tình huống. Huynh hư cấu, một là cho hấp dẫn người đọc, hai là tung hứng vai trò Tôn Ngô Không để qua đó giáo hóa nhân tâm bằng niềm tin nghiệp quả. Đành rằng...

Sư Hư Vân ngậm một hớp trà thơm rồi nói tiếp:

- Huynh cũng tạo nghiệp từ những gì huynh hư cấu. Tâm huynh không uất, không vọng sao mà con khi nhai nhúm lông phun thành cả ngàn con khi hư vọng diệt ác, ma vọng... Một vọng tâm hiếu sát là đã tạo một sát nghiệp rồi. Đâu phải ra tay giết rồi mới tạo nên sát nghiệp!

- Vậy theo Sư Thầy, kết thế nào cho hợp lẽ với nhân tình, mà cũng cột cái ước muốn nhân gian thỉnh nguyện điều tốt lành, vượt qua bao chương hồi, đến đây cũng phải có phần viên mãn.

- Ngô huynh dẫn đầu truyện, đã cho hầu vương học đạo Tu Bồ Đề, đã dạy bài đầu là gốc ở chữ “*Không*” của Bát Nhã Tâm Kinh, bởi “*Không*” nên Mỹ Hầu Vương đạt được trí tuệ tối thượng “*Vô Ngã Tướng*”. Mà trí tuệ tối thượng “*Chánh Kiến*”, “*Chánh Tư Duy*” vốn “*động*” nếu không có định lực và giới hạn thì chẳng có điểm dừng. Bởi vậy, Tôn Ngô Không phải có Kim Cô Nhẫn (vòng Kim Cô) chế ngự bởi *định tâm chú* của Bồ Tát Quán Thế Âm truyền cho Thánh Tăng Tam Tạng.

Cuộc hành trình thỉnh kinh của Ngô huynh đã soạn, chẳng phải là hành trình chế khắc “*Ngũ Uẩn*” của năm thầy trò Đường Tăng, đi từ *biển mê* về *bến giác* hay sao. Thầy đã đưa họ bước lên “*con thuyền Không*” (*Bát Nhã*) thì hà cớ phải quá nghiêm trang, mà phải thỉnh cho được kinh kệ gì, chữ nghĩa ra sao, bao nhiêu quyển gom góp từ thời nào! Kinh nào là Nam Tông nguyên thủy, kinh nào của Long Thọ, Trung Quán Luận...

Đi như đi chơi, về như dạo bước... chuyến đi gian truân đó đã là kinh điển, đã là đủ cho sự cập bến... Bồ Đề Tát Bà Ha! Hà chi phải khổ tâm!

- Xin Sư Thầy chỉ rõ hơn. Ngô tiên sinh chăm chú.

Sư Hư Vân khơi đám than tàn lụi, một làn khói mong manh vờn trong hơi lạnh cuối thu, nghe như có chiếc lá vàng thu rơi muện khua đong cả không gian trầm lắng.

- Ngô huynh đã hư cấu thành một Đường Tăng *tâm từ, thánh trí*, kiên trì ước nguyện thỉnh kinh cứu khổ. Mười bảy năm trời năm gai nếm mật gặp 81 pháp nạn, bao lần bên bờ sông chết, thánh tăng và bốn đệ tử theo hầu, tuy năm mà là một. Trí tuệ, quyền lực, thần thông. Lão Tôn Ngô Không chính là sự khát khao trong tâm thức Đường Tăng; ham ăn, mê sắc dục của Trư Ngô Năng, ngu ngơ chậm hiểu của Sa Ngô Tịnh, hay cần mẫn của Bạch Long... Cả bốn đều là



tiềm tàng *a-lai-da-thức*, bản năng vô thức, là Nghiệp của Đường Tăng. Một thánh, bốn mê vượt qua mọi khổ nạn đề cùng lên thuyền Bát Nhã vượt *biển mê* đến *bờ giác* là thỉnh được cuốn kinh lớn: Ngô được *Vô Thường, Vô Ngã, Vạn Pháp giai Không!*

Cả cuộc gian nan đi thỉnh đã là kinh. Còn kinh nào khác đâu mà thỉnh?

Huynh đã vẽ đã hư cầu thì huynh hãy tiếp tục, nhưng theo tại hạ thì, từ đầu, đã để cho trí tưởng tượng bay nhảy, hư cầu thì Ngô huynh cứ tiếp tục... không cần nghiêm trang làm gì.

- Nghĩa là ...

- Đã "*Không*," thì "*Không*" mọi sự...

Con đường thỉnh kinh giải thoát mà Đấng Chí Tôn truyền dạy là con đường đơn độc, tự mỗi người cởi bỏ ràng buộc chướng ngại để đến *An Lạc* "*Tâm vô quán ngại, vô quán ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn*".

Có kinh nào là kinh đọc lên là thoát khổ đâu?

Thế nên có kinh gì mà thỉnh, kinh có chữ, không chữ, chữ Phạn hay Pa-li... Ngô huynh ơi nào có gì đâu? Lão Tôn tiên phong lật nhào mọi giá trị từ Thiên Cung cho đến hạ giới, Vậy Ngô huynh ơi, còn cái gì nữa mà đến đoạn kết, "*đến hồi bĩ nạn*" rồi mà huynh lại viết nghiêm trang quá. Có thật có kinh không mà thỉnh.

Tất cả chỉ là cái "*Không*" to tướng. Chỉ có cái tâm cầu đạo của Đường Tăng ngời sáng là có thật. *Tâm Từ Bi* sáng rực rỡ đó giải thoát chúng sanh, và tắm trong *cam lồ Từ Tâm* cũng chính là ước mơ hạnh phúc miên viễn của chúng sanh...

Thôi đi Ngô huynh, "*đèo bòng*" mà làm chi, "*làm bộ, làm tịch*" cho có vẻ nghiêm trang mà làm gì, có gì đâu trên nền "*Không*" trong chân lý của Đấng Chí Tôn!

- Sư Thầy, lão đệ đã hiểu, đâu là *Sắc bất dị không*, Vậy hà có gì, đến cuối truyện đến "*bờ giác*," thì ... nghiêm trang quá, căn cơ quá! Đứng, đứng, phải vậy, nó là trò tung hứng của "*Ngũ Uẩn Giai Không*" hà có ... hà có phải có thủy có chung... Thật ra cả năm thầy trò chỉ là một, họ vượt qua 81 pháp nạn thì đã giải thoát, đó là Kinh.

- A Di Đà Phật, thiện tai, Ngô huynh đã thấy!

- Cảm tạ Sư Thầy, đâu có kinh gì mà thỉnh, đâu có nơi nào mà đến, "*biển mê, bờ giác*" cũng là một, *con thuyền không đáy* đó cũng là đây, nơi này, lúc này "*Yết đế, yết đế, ba la yết đế, bà la tăng yết đế. Bồ đề tát bà ha.*" Cảm tạ Sư Thầy.

Như con mê ngủ, Lão Ngô trở về thảo am, đóng cửa mấy ngày trời, đắm mình viết lại bản sơ thảo chương cuối Tây Du Ký này.

\*

\* \*

Gần mười ngày Ngô lão tiên sinh viết như trong cơn mê ngủ, nhẹ nhàng thoát tẩn, thoát thoái, trong niềm hưng phấn không bị ràng buộc vào khuôn khổ trang nghiêm. Người thỉnh kinh qua hơn chín mươi tám chương hồi, giờ đây đến đích của ước mơ thánh tăng, của mục đích, sau gian khổ bao năm. Ngô Lão tung hê tất cả vào "*cái Không*" to tướng của thiền môn. Lão Ngô mặc cho ngọn bút bay vởi trí tưởng tượng hư cầu không bị ràng buộc vào sự nghiêm trang nào. Nói láo mà chơi! nghe láo chơi! Cột đó rồi mở đó!

Vòng khuyên chấm cuối cùng trang giấy đã kết thúc truyện Tây Du Ký, Ngô lão tiên sinh đắm đắm nhìn ra chòi non bên hàng dậu thưa lấm lấm:

“...Hừm, rồi sẽ có biết bao nhiêu năm, biết bao giấy bút sẽ bàn luận cái kết này. Sẽ có bao thầy, bao đệ tử nhà Phật ngộ được như thầy Hư Vân? Thấu hiểu cho cái “*Không*” đùa cợt, lật nhào mọi nghiêm cấm của chôn Thiền Môn. Rồi cũng có người dẫn từ truyện ta kết đây, sẽ cho rằng ta là kẻ báng bổ Phật, báng bổ cả Như Lai... Phật Tổ Như Lai, Tôn Gia Ca Diếp, A Nan Đà cùng chủ mưu hôi lộ trong vụ “*kinh hữu tự, kinh vô tự*”.

Rồi cái đám khí, heo, yêu quái kia đã trở thành *Chiến Đấu Thắng Phật, Tịnh Đàn Sư Giả, Kim Thân A La Hán*... Hết cả nghiêm trang, hết cả cung kính! Ta sẽ bị kết tội dâm xúc phạm đến Đức Phật và các vị Bồ Tát cao quý! Mấy trăm năm sau hồi kết này cũng sẽ chưa được yên! Có chán động đến gốc mới thức tỉnh “*Vạn Pháp giai không!*”

A ha! Yên sao được, nó phải là vậy, từ đầu đến cuối, một cuộc nháo nhào... lợi, danh, tài, sắc trong giới ta bà này. Bọn nho học “*chi hồ giả dã*” làm sao chúng hiểu được nghĩa “*chữ Không*”. Kẻ thiển cận làm sao thấu được lẽ huyền vi này. Nền giấy không vẽ màu đâu phải trên đó không có màu, trên cái “*Không*” trắng tinh ấy đã là sự kết hợp của cả “*bảy màu*”. *Sắc bất dị không, không bất dị sắc*. Đâu ai hiểu, ta đã cất công tạo dựng thứ lớp công phu trong bản sơ thảo và đã có phản ứng ra sao, khi người Ngõa tử đem truyện ta kể rong khắp mọi nơi! Ai hiểu được ý của Sư Hư Vân thế nào về *thật mà chơi, chơi mà thật!* Tây Du Ký đã đưa hàng triệu người ngao du qua chín mươi tám chương truyện trải qua tám mươi một pháp- nạn, đến đây nhảy một bước Ngộ ra *Không*, ngay cả Như Lai, Niết Bàn.

Chuyện để mua vui. Đâu cần trang trọng đến vậy!

NGUYỄN-QUANG-TUYẾN  
( Dalat,Mùa Phật Đản 2014 )

---

Ghi Chú : NGÕA-TỬ : *Người làm nghề kể chuyện rong ở xóm , ở chợ để kiếm sống*